| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 30-5-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên
2. Ông Lưu Đức Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Thuỳ L (tên gọi khác: Bùi Nhật L)**, sinh ngày: 20/10/1972 tại Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Lê Văn H, Tổ A, phường Cốc L, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: khách sạn Nguyệt N, Hồ Bá K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thanh S và bà: Nguyễn Thị H; Bị cáo không có chồng nhưng có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Ngày 16/4/1999 bị Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/01/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 10.

**2. Lê Đình C**, sinh ngày: 17/7/1984 tại Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Thọ T, xã Quảng N, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: khách sạn Nguyệt N, Hồ Bá K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh; nghề nghiệp: Làm nội thất; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình T và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị P; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 10.

**3. Trần Văn Y (tên gọi khác: S)**, sinh ngày: 19/4/1994 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Phước L, xã Vĩnh P A, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: đường Lê Hồng P, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 10.

(Các bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo C:

Ông Võ Thanh K là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Logic & Cộng sự thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. DNTN KHÁCH SẠN HOÀNG H

Trụ sở chính: đường Lê Hồng P, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường Lê Văn S, Phường D, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lưu Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường Lê Hồng P, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường Lê Hồng P, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Khun Thị C, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường Hồ Bá K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Khun Thị M, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường Hồ Bá K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Lý Thị H, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường Hồ Bá K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Ông Lê Minh H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp X, xã Đức Hoà H, huyện Đức H, tỉnh Long An

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 30 phút, ngày 26/12/2022, Công an Quận 10 kiểm tra hành chính Phòng 103, Khách sạn Hoàng H, Lê Hồng P, Phường C, Quận B phát hiện ông Lê Minh H đang quan hệ tình dục với chị Khun Thị C. Ông H khai được Trần Văn Y, là tiếp tân Khách sạn Hoàng H, môi giới mua dâm Khun Thị C. Chị C khai được bị cáo Lê Đình C chở đến bán dâm. Các bị cáo Ý và C đều đang có mặt tại khách sạn Hoàng H. Tất cả được đưa về Công an Phường 12, Quận 10, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, ông Lê Minh H khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 26/12/2022, ông H sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên "A" liên hệ đến tài khoản Zalo "Mình Bạc Hay Đời B", số điện thoại 0849715321 của bị cáo Trần Văn Y để mua dâm. Bị cáo Y báo giá 800.000 đồng cho một lần mua dâm, trả tiền trực tiếp cho gái bán dâm. Ông H đồng ý và đến khách sạn Hoàng H, Lê Hồng P, Phường C, Quận B. Bị cáo Y đưa cho ông H chìa khóa Phòng 103. Ông H lên phòng được khoảng 10 phút thì có một gái bán dâm vào phòng. Trong lúc ông H và gái bán dâm đang quan hệ tình dục thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Trần Văn Y khai nhận, bị cáo Y làm Lễ tân của khách sạn Hoàng H, Lê Hồng P, Phường C, Quận B từ tháng 10/2020, thời gian làm việc hàng ngày từ 19 giờ 30 đến 07 giờ 30 sáng hôm sau. Công việc của bị cáo Y là ghi thông tin khách vào sổ lưu trú, thu tiền phòng và bán nước cho khách khi có nhu cầu. Do làm ca tối nên bị cáo Y còn được giao quản lý và trông coi khách sạn. Từ tháng 12/2022, thông qua quan hệ xã hội, bị cáo Y biết C có nguồn gái bán dâm nên xin zalo và kết bạn với bị cáo C. Cả hai thỏa thuận giá gái bán dâm là 600.000 đồng/01 lần bán dâm. Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 26/12/2022, Lê Minh H gọi cho bị cáo Y hỏi có gái bán dâm không để mua dâm. Bị cáo Y nói có và thỏa thuận giá bán dâm là 800.000 đồng/01 lần bán dâm. Ông H đồng ý và đến khách sạn Hoàng H, bị cáo Y đưa chìa khóa Phòng 103 cho ông H lên phòng và liên hệ với bị cáo Lê Đình C điều gái đến khách sạn Hoàng H để bán dâm. Một lúc sau bị cáo C chở gái bán dâm là Khun Thị C đến. Bị cáo Y nói với C sau khi bán dâm xong thu của khách 800.000 đồng, đưa lại cho bị cáo Y 200.000 đồng và nói C lên phòng 103 để bán dâm. Khi ông H và C đang mua, bán dâm tại Phòng 103, khách sạn Hoàng H thì Công an Quận 10 bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Lê Đình C khai nhận: Khoảng cuối tháng 11/2022, bị cáo Bùi Thùy L thuê Phòng 201, khách sạn Nguyệt N Hồ Bá K, Phường A, Quận B để ở cùng với C và 03 gái bán dâm là Khun Thị C, Khun Thị M, Lý Thị H để hoạt động mua bán dâm. Bị cáo L trả

cho C từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng/tháng, công việc của bị cáo C là chở gái đi bán dâm. Ngoài ra, bị cáo C chủ động kiếm khách mua dâm và sẽ được hưởng khoảng 100.000 đồng cho một lần môi giới mua bán dâm. Khoảng 19 giờ 30 ngày 26/12/2022, bị cáo C đang ở Phòng 201, Khách sạn Nguyệt N thì bị cáo Y liên hệ với bị cáo C nói có khách mua dâm, bị cáo C báo lại cho bị cáo L, bị cáo L nói bị cáo C chở Khun Thị C đi bán dâm. Bị cáo C sử dụng xe mô tô hiệu Airblade, biển số 36P9-5562 chở C đến khách sạn Hoàng H để bán dâm và được hưởng 100.000 đồng. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, bị cáo C đang ở khách sạn Hoàng H để chở C về thì bị bắt quả tang cùng C, H và bị cáo Y. Từ lúc vào làm cho bị cáo L thì bị cáo C đã nhiều lần chở C, M, H đi bán dâm và trực tiếp môi giới cho gái đi bán dâm khoảng 10 lần, thu lợi bất chính khoảng 1.000.000 đồng, số tiền này bị cáo C đã tiêu xài hết. Đối với tiền công hàng tháng thì bị cáo C chưa nhận được tiền công như đã thỏa thuận với bị cáo L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam đối với bị cáo Bùi Thùy L về tội ‘Môi giới mại dâm”. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo L khai nhận, khoảng đầu tháng 11/2022, bị cáo L thuê Phòng 201 khách sạn Nguyệt N, địa chỉ Hồ Bá K, Phường A, Quận B để ở. Lúc này có 03 cô gái là Khun Thị C, Khun Thị M và Lý Thị H tìm gặp bị cáo L nói làm gái bán dâm và nhờ bị cáo L tìm kiếm khách thì bị cáo L đồng ý và kêu họ về ở C, bao nuôi ăn, ở và tìm khách cho 03 cô gái đi bán dâm để thu tiền hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm. Bị cáo L lên trang mạng gaito.cc và gaigu6.tv chuyên đăng tin về gái bán dâm, liên hệ với một người có tài khoản zalo “banhtrang” (không rõ lai lịch) chụp ảnh khiêu dâm của C, M, H, viết bài đăng ảnh khiêu dâm, số điện thoại của bị cáo L và gái lên trang mạng xã hội để tìm khách mua dâm. Khi khách mua dâm điện thoại, nhắn tin với bị cáo L hoặc cho C, M, H thì bị cáo L sẽ gọi bị cáo C chở gái bán dâm đến nơi khách đang ở để bán dâm. Sau khi đi bán dâm về thì C, M, H phải đưa bị cáo L 50% số tiền bán dâm, gái bán dâm được 50%. Tính đến ngày bị bắt bị cáo L thu lợi bất chính số tiền là 103.400.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Khun Thị C, Lý Thị H và Khun Thị M đều khai nhận và phù hợp với lời khai của Trần Văn Y, Lê Đình C, Bùi Thùy L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, ông Lưu Văn Q và bà Đinh Thị H khai: Khách sạn Hoàng H do ông Q làm chủ và giao cho bà H quản lý. Bị cáo Trần Văn Y là lễ tân khách sạn làm việc từ 19 giờ 30 đến 07 giờ 30 ngày hôm sau. Do bị cáo Y làm ca tối nên bà H giao cho bị cáo Y việc quản lý và trông coi khách sạn. Việc bị cáo sử dụng khách sạn vào việc chứa mại dâm ông Q, bà H không biết.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Airblade, biển số: 36P9-5562; số khung: 1808AY073214; số máy: JF27E0074986. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh xe trên do ông Lê Đình T, thường trú: thôn Thọ T, xã Quảng N, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa, đứng tên chủ sở hữu; Năm 2013 ông T tặng cho con gái là chị Lê Thị T chiếc xe trên. Chị T khai vào

khoảng tháng 10/2022, chị T cho anh ruột là Lê Đình C mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội chị T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Lê Thị T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, là tài sản của Khun Thị C không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho chị C.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; số Imel: 355980081962205, bị cáo Y sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358745092926847, bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax, Imei 358746091692157; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, Imei 358824056643415; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, imei 353026095357156; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei 352353114982157. Bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội.

- Số tiền 89.553.000 đồng thu giữ của bị cáo L, thu lợi bất chính được từ việc môi giới bán dâm.

- Số tiền 800.000 đồng, tiền mua dâm của Lê Minh H.

- 02 (hai) cuốn sổ màu hồng ghi chép số lần đi bán dâm của Khun Thị C, Khun Thị M, Lý Thị H. Lưu hồ sơ vụ án

- 01 bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang hành vi bán dâm được niêm phong có chữ ký xác nhận của Khun Thị C.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSQ10 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Bùi Thuỳ L về tội: "Môi giới mại dâm" theo quy định tại các điểm b, c, d, e khoản 2, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Lê Đình C về tội: "Môi giới mại dâm" theo quy định tại các điểm b, d khoản 2, Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Trần Văn Y về tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1, Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải). Ngoài ra bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã nộp lại số tiền thu lợi

bất chính là 13.847.000 đồng, bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có ông Ngoại là liệt sĩ, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, d, e khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Thuỳ L; áp dụng điểm b, d khoản 2, Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Đình C; áp dụng khoản 1, Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Văn Y, xử phạt bị cáo: Bùi Thuỳ L từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Đình C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn Y từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Thuỳ L đã có hành vi môi giới mại dâm bằng cách nuôi gái bán dâm, lên mạng xã hội đăng tin và tìm khách mua dâm, thuê người chở gái bán dâm đi bán dâm, thu lợi bất chính số tiền 103.400.000 đồng nên bị cáo Bùi Thuỳ L bị truy tố và xét xử về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm b, c, d, e khoản 2, Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Lê Đình C đã có hành vi giúp sức trực tiếp đứng ra môi giới thông qua bị cáo Y và chở gái bán dâm đến khách sạn nhiều lần nên bị cáo Lê Đình C bị truy tố và xét xử về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm b, d khoản 2, Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Trần Văn Y đã sử dụng địa điểm do mình quản lý để chứa chấp hành vi mua bán dâm nên bị cáo Trần Văn Y bị truy tố và xét xử về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1, Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đạo đức, nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục của dân tộc mà còn xâm phạm đến tự an toàn xã hội. Trong vụ án này có đồng phạm trong đó bị cáo L giữ vai trò người cầm đầu, chủ mưu nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo C. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Tuy nhiên xét thấy bị cáo L có hoàn cảnh đặc biệt, bị cáo hiện không có chồng đang nuôi hai con đang trong độ tuổi thành niên, có cha mẹ đã già yếu trên 85 tuổi, bị cáo hiện đang thế chấp căn nhà ở quê mà hai con đang ở để vay số tiền 1.300.000.000 đồng (có hồ sơ vay của ngân hàng cung cấp) nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo L nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc cho các con cũng như trả khoản nợ để không bị phát mãi tài sản căn nhà mà hai con của bị cáo đang cư trú.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L đã bị kết án chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 13.847.000 đồng, bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có ông Ngoại là liệt sĩ, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với từng bị cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra các bị cáo Lê Đình C, Trần Văn Y phạm tội lần đầu, bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với 01 bao cao su (đã qua sử dụng). Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; số Imel: 355980081962205 thu giữ của bị cáo Y. 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358745092926847 thu giữ của bị cáo C; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XSMax, Imei 358746091692157; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, Imei 358824056643415; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, imei 353026095357156; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei 352353114982157 thu giữ của bị cáo L. Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 103.400.000 đồng của bị cáo L (Công an Quận 10 đã tạm giữ 89.553.000 đồng) và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo C. Xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo L được trừ vào số tiền 89.553.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tạm giữ trong quá trình điều tra.

Đối với số tiền 800.000 đồng là tiền mua dâm của Lê Minh H. Xét thấy đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào b, c, d, e khoản 2 Điều 328; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Thuỳ L;

- Căn cứ vào b, d khoản 2 Điều 328; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Đình C;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn Y.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thuỳ L và Lê Đình C phạm tội "Môi giới mại dâm".

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Y phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Bùi Thuỳ L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

Xử phạt Trần Văn Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 bao cao su (đã qua sử dụng)

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; số Imel: 355980081962205; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 358745092926847; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XSMax, Imei 358746091692157; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, Imei 358824056643415; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, imei 353026095357156; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei 352353114982157 và số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính 103.400.000 (một trăm lẻ ba triệu bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo L {nhưng được trừ vào số tiền thu lợi bất chính tạm giữ của bị cáo L là 89.553.000 (tám mươi chín triệu năm trăm năm mươi ba nghìn) đồng theo lệnh thanh toán đến ngày 20/4/2023 và số tiền bà Minh nộp thay cho bị cáo L là 13.847.000 (mười ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số

AA/2021/0005552 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh}. Bị cáo L đã nộp đủ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu lợi bất chính của bị cáo Lê Đình C (nhưng được trừ vào số tiền bà T nộp thay cho bị cáo C là 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005553 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo Lê Đình C đã nộp đủ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (12)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Quyết**